TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2026/QĐST-HNGĐ	***Ninh Bình**, ngày 21 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 130/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị L sinh ngày 04/4/1990; địa chỉ thôn Xóm Mới, xã Y, tỉnh Phú Thọ; số căn cước công dân 0261900011xx ngày cấp 10/02/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh D sinh ngày 24/12/2003; địa chỉ thôn Đ, xã K, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0372030066xx ngày cấp 05/4/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Mạnh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con: Chị L và anh D đều trình bày vợ chồng không có con.

2.2. Về tài sản và công nợ: Chị L và anh D đều không yêu cầu Toà án giải quyết; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Mạnh D thỏa thuận, chị L chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phía Tòa án số 0002965 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã K;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực